

Số: 09/TCT-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
(Phiên họp thường kỳ lần thứ nhất năm 2019)

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP đã họp phiên thường kỳ lần thứ nhất tại Trụ sở Tổng công ty (Tòa nhà Viglacera Tower, số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội) để thông qua Báo cáo đánh giá kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019 của Tổng Công ty.

Sau khi nghe ông Tổng giám đốc Tổng công ty, Ủy viên HĐQT báo cáo đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động SXKD và đầu tư năm 2018; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019 và ý kiến tham gia của các thành viên dự họp; Hội đồng quản trị Tổng công ty nhất trí quyết nghị một số nội dung chính sau:

I. Nhất trí thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2018 của Tổng công ty Viglacera - CTCP với các nội dung như sau:

1- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2018 của Tổng công ty Viglacera - CTCP:

1) Lợi nhuận trước thuế: Công ty Mẹ ước đạt 606 tỷ đồng, vượt 1% KH được ĐHCĐ giao, lãi tăng 40 tỷ đồng so với thực hiện năm 2017; Tổng công ty – CTCP (hợp nhất) ước đạt 843,8 tỷ đồng, đạt 89% KH được ĐHCĐ giao;

Trong đó, khấu hao TSCĐ năm 2018 ước đạt 500 tỷ đồng, tăng 51 tỷ đồng so với năm 2017.

2) Doanh thu: Công ty Mẹ ước đạt 3.106 tỷ đồng, đạt 80% KH được ĐHCĐ giao; Tổng công ty-CTCP (hợp nhất) ước đạt 7.992 tỷ đồng, đạt 88% KH được ĐHCĐ giao;

3) Giá trị sản xuất kinh doanh hợp cộng của Tổng công ty – CTCP ước thực hiện năm 2018 đạt 17.509 tỷ đồng, đạt 100% KH năm;

Năm 2018, chỉ tiêu lợi nhuận, doanh thu và giá trị SXKD của Tổng công ty đạt không cao so với Kế hoạch do các nguyên nhân chủ yếu:

- Chủ động giảm sản lượng các sản phẩm giá trị thấp, giá bán thấp; Thay vào đó là tập trung sản xuất các sản phẩm mẫu mã mới, chất lượng cao, giá bán cao;

- So với Kế hoạch: Giá bán kính xây dựng giảm khoảng 20%, giá bán gạch ốp lát, gạch ngói đất sét nung giảm từ 7-15%; giá nhiên liệu (dầu FO) tăng 12%...

4) Thực hiện đầu tư XD CB Công ty Mẹ: Ước thực hiện đầu tư năm 2018 đạt 2.526 tỷ đồng, vượt 26% KH năm được ĐHCĐ giao, đạt 162% so với TH năm 2017.

2- Hoạt động điều hành của Công ty Mẹ - Tổng công ty Viglacera - CTCP

Năm 2018, hoạt động quản lý điều hành tập trung vào các nội dung công việc trọng tâm sau:

1. Triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, bám sát với mục tiêu đã cam kết với ĐHCĐ;

2. Kiện toàn công tác điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty đại chúng thông qua Quy chế quản trị tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu trong nước và phù hợp với thông lệ quốc tế;

3. Tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa; Đây là các giải pháp tối ưu để



giảm chi phí sản xuất bù đắp yếu tố giá đầu vào biến động tăng (như dầu FO, CNG, than, điện, đơn giá tiền lương cơ bản...);

4. Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển để đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng bền vững với các dự án trọng điểm năm 2018:

a- Lĩnh vực vật liệu: Hoàn thành Dự án Nhà máy sứ vệ sinh cao cấp tại Mỹ Xuân; Dự án KCN Bê tông khí; Dự án chuyển đổi 100% ngôi tại Nhà máy Tiêu giao – CP Viglacera Hạ Long. Khởi công Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ tại Vũng Tàu.

b- Lĩnh vực bất động sản:

- Tập trung phát triển các dự án nhà ở xã hội để đáp ứng nhu cầu nhà ở xã hội hiện nay: Các dự án nhà ở xã hội tại KĐT Yên Phong-Bắc Ninh, nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV-Hà Nam, KCN Phú Hà-Phú Thọ; Chuẩn bị đầu tư tại các KĐT mới Kim Chung, Tiên Dương - Đông Anh

- Tập trung phát triển các KCN đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp FDI thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Thi công hạ tầng kỹ thuật các KCN hiện có (Yên Phong mở rộng, Đồng Văn IV, Phú Hà, Đông Mai); Đồng thời triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các KCN mới để khởi công trong năm 2019 (KCN Yên Mỹ - Hưng Yên, Yên Phong IIC - Bắc Ninh và Tiên Hải mở rộng - Thái Bình).

c- Đầu tư ra nước ngoài tại Cuba:

- Lĩnh vực Bất động sản: Ngày 24/7/2018, thành lập công ty ViMariel S.A của Viglacera tại Cuba và là doanh nghiệp đầu tư hạ tầng 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Cuba. Ngày 28/11/2018, đã khởi công dự án Khu kinh tế ViMariel tại Đặc khu phát triển Mariel (ZEDM) – Cuba, có quy mô hơn 300 ha, được khởi công GĐ1 trên 156 ha và ngay tại lễ khởi công đã có doanh nghiệp Bồ Đào Nha đăng ký đầu tư;

- Lĩnh vực Vật liệu xây dựng: Ngày 24/4/2018, thành lập công ty liên doanh SANVIG-CTCP là liên doanh giữa TCT Viglacera và Công ty Prodimat (thuộc tập đoàn VLXD Geicon- Cuba) của Bộ xây dựng Cuba với tỷ lệ vốn góp của mỗi bên là 50/50. Đến nay hai bên đã hoàn thành báo cáo khả thi và đang tập trung tổ chức đấu thầu các gói thầu cải tạo, mua sắm thiết bị trong nước và quốc tế cho 2 nhà máy; Mục tiêu quý II/2019 đưa hai nhà máy vào vận hành.

5. Tập trung các nguồn lực cho công tác phát triển thị trường, định vị thương hiệu Viglacera tại thị trường trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh công tác thiết kế mẫu mới, kiểm soát chất lượng để nâng cao năng lực cạnh tranh;

6. Chỉ đạo và đôn đốc thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra công tác An toàn lao động, PCCC, VSCN tại tất cả các đơn vị trong Tổng công ty;

7. Công tác tái cơ cấu:

- Thực hiện kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm CPH theo quyết định số 2254/QĐ-KTNN ngày 23/11/2018, dự kiến kết thúc vào tháng 1/2019;

- Triển khai các bước chuyển sàn chứng khoán từ HNX sang HOSE: Ngày 2/1/2019, HOSE đã có quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu VGC (Tổng công ty Viglacera-CTCP) trên sàn HOSE;

- Tiếp tục chỉ đạo các công ty con thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo nội dung chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại các VB số 669/BXD-QLDN và 777/BXD-QLDN; Theo đó:

+ Hoàn thành việc tăng vốn tại các Công ty cổ phần: Kính Viglacera Đáp Cầu, Viglacera Hà Nội và Viglacera Vân Hải; Đang trình Bộ Xây Dựng tăng vốn của sứ Viglacera Thanh Trì và sứ Viglacera Việt Trì;

+ Đang thực hiện thoái vốn tại các Công ty cổ phần: Viglacera Từ Liêm, Tư vấn Viglacera, Vinafacade, Viglacera Bá Hiến, Viglacera Hạ Long I, Viglacera Từ Sơn, Viglacera Hợp Thịnh.

3- Kết quả hoạt động của các lĩnh vực

3.1- Lĩnh vực vật liệu:

Ước thực hiện năm 2018, Lãi trước thuế đạt 448,4 tỷ đồng, đạt 64% KH năm; Doanh thu đạt 7.478 tỷ đồng, đạt 89% KH năm; Giá trị SXKD đạt 7.732 tỷ đồng, đạt 97% KH năm. Trong đó:

- **Kính:** Lãi trước thuế ước đạt 157,5 tỷ đồng, đạt 47% KH năm; Doanh thu đạt 2.390 tỷ đồng, đạt 88% KH năm; Giá trị SXKD đạt 2.550 tỷ đồng, đạt 94% KH năm;

Năm 2018, lĩnh vực Kính chịu ảnh hưởng nặng nề bởi sự cạnh tranh về giá của thị trường từ các doanh nghiệp trong nước và kính nhập khẩu dẫn đến giá bán giảm sâu so với thực hiện năm 2017 gần 20% (ảnh hưởng làm giảm lợi nhuận 167 tỷ đồng); Đồng thời giá nhiên liệu (dầu FO) biến động tăng bình quân 12% (Ảnh hưởng làm tăng chi phí 33 tỷ đồng so với kế hoạch).

- **Sứ vệ sinh - Sen vòi:** Lãi trước thuế ước đạt 103,7 tỷ đồng, đạt 94% KH năm; Doanh thu ước đạt 2.149 tỷ đồng, đạt 92% KH năm; Giá trị SXKD ước đạt 2.159 tỷ đồng, đạt 92% KH năm.

- **Gạch ốp lát:** Lãi trước thuế ước đạt 60,9 tỷ đồng, đạt 57% KH năm; Doanh thu ước đạt 5.249 tỷ đồng, đạt 92% KH năm; Giá trị SXKD ước đạt 5.339 tỷ đồng, đạt 95% KH năm.

Năm 2018, thị trường gạch ốp lát gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu, dẫn tới giá bán giảm từ 7-8% so với năm 2017; Làm giảm lợi nhuận trên 50 tỷ đồng.

- **Gạch ngói:** Lãi trước thuế ước đạt 142,3 tỷ đồng, đạt 75% KH năm; Doanh thu ước đạt 3.769 tỷ đồng, đạt 88% KH năm; Giá trị SXKD ước đạt 3.764 tỷ đồng, đạt 88% KH năm;

Trong bối cảnh thị trường vật liệu xây dựng cạnh tranh gay gắt, Tổng công ty đã xác định tập trung vào các sản phẩm có hiệu quả tốt, chủ động cắt giảm sản lượng, doanh thu đối với các sản phẩm không hiệu quả (trong lĩnh vực gạch ốp lát, gạch ngói). Bên cạnh đó, Tổng công ty đã chủ động triển khai các giải pháp tái cơ cấu mô hình quản trị, bán hàng, nhân sự nhằm tiết giảm chi phí (rà soát lại quy trình sản xuất, điều chỉnh cơ cấu và phát triển các mẫu mã sản phẩm mới đáp ứng theo nhu cầu thị trường; áp dụng đổi mới công nghệ, đầu tư chiều sâu, thuê chuyên gia tư vấn). Đến quý IV/2018, sản xuất kinh doanh lĩnh vực vật liệu xây dựng đã đạt được những kết quả khả quan, lượng tồn kho đang được kiểm soát tốt, lợi nhuận đã có sự tăng trưởng so với quý III và 9 tháng đầu năm.

3.2- Lĩnh vực Bất động sản

Lãi trước thuế ước đạt 420,4 tỷ đồng, đạt 105% KH năm; Doanh thu ước đạt 2.964 tỷ đồng, đạt 75% KH năm; Giá trị SXKD ước đạt 3.630 tỷ đồng, đạt 93% KH năm;

Năm 2018, với hướng đi đúng trong phát triển, mở rộng quỹ đất KCN, tập trung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và cho thuê KCN, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động, lợi nhuận vượt 39% so với thực hiện năm 2017. Năm 2018, Tổng công ty đã triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật 120 ha KCN; thực hiện cho thuê được 102 ha; Tổng diện tích đất đã đầu tư hạ tầng còn lại chưa cho thuê khoảng 226 ha, Tổng quỹ đất KCN còn lại chưa khai thác khoảng 1.700 ha. Lĩnh vực Bất động sản thuộc Công ty Mẹ đã thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì hiệu quả SXKD, góp phần cho Công ty Mẹ hoàn thành kế hoạch năm đã được ĐHCĐ thông qua.

3.3- Lĩnh vực thương mại

- Triển khai PR, truyền thông: Tích cực đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tham dự các hội chợ Vietbuild tại Hà Nội, TP HCM, Đà Nẵng; các hội chợ triển lãm tại nước ngoài Japan build-Nhật Bản, Korean build – Hàn Quốc, Fecons - Cuba.

- Duy trì công tác rà soát việc bảo hộ nhãn hiệu tại nước ngoài, đăng ký bảo hộ tại các nước; Phối hợp các đơn vị và cơ quan chức năng tìm và ngăn chặn hàng giả, hàng nhái thương hiệu Viglacera.

Năm 2018, Viglacera đã đạt được nhiều giải thưởng thương hiệu uy tín: Giải thưởng thương hiệu quốc gia, “Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500)”; “Top 10 Nhãn hiệu nổi tiếng nhất”, “Top 10 Thương hiệu vì môi trường xanh Quốc gia” và “Top 20 Sản phẩm thân thiện với môi trường” cho sản phẩm Kính tiết kiệm năng lượng Viglacera.

3.4- Công tác tài chính

- Làm việc với các ngân hàng và tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho các dự án trọng điểm của Tổng Công ty;

- Làm việc với các đoàn thanh kiểm tra, kiểm toán nhà nước, kiểm toán độc lập và công ty định giá liên quan đến việc quyết toán tài chính năm 2017; thoái vốn tại các công ty con; định giá cổ phiếu Tổng Công ty cũng như quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần làm cơ sở thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty.

3.5- Công tác nghiên cứu phát triển

- Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên liệu đầu vào của Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera với tất cả các lĩnh vực sản phẩm, có so sánh với TCVN, TCCS và các đối thủ để kịp thời có giải pháp khắc phục những tồn tại. Duy trì hoạt động của phòng thí nghiệm VILAS 582 theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 của Bộ Khoa học Công nghệ và phòng thí nghiệm LAS-XD 1446 theo quy định của Bộ Xây dựng.

- Triển khai các đề tài, sáng kiến và cải tiến kỹ thuật ứng dụng trong đầu tư chiều sâu, đầu tư mới trong lĩnh vực vật liệu nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên nhiên liệu và phát triển sản phẩm mới theo mục tiêu, kế hoạch năm 2018 đặt ra.

3.6- Công tác đào tạo

- Năm 2018, đã tuyển sinh và đào tạo hệ cao đẳng, tổ chức đào tạo được 257 học viên đạt 99% KH năm; Đào tạo 5.133 lượt học viên bồi dưỡng ngắn hạn (111 khóa), đạt 96% KH năm, trong đó 50 khóa đào tạo áp dụng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề Quốc tế;

- Hợp tác với Trường Đại học Xây dựng tổ chức đào tạo Thạc sỹ - Kỹ sư VLXD; Tổ chức chương trình đào tạo và thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp của TCT; Tổ chức lớp học chuyên ngành tự chọn về lĩnh vực VLXD của Tổng công ty cho sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4 (K59, K60).

4- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2018; Hội đồng quản trị đã cùng với Ban Tổng giám đốc điều hành tập trung vào các nhóm giải pháp, các đầu việc cần triển khai theo kế hoạch từng tháng, quý. Trong đó, đã tiến hành các phiên họp định kỳ và đột xuất để triển khai, xem xét, ban hành 173 nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt, thông qua các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân các thành viên HĐQT trong các mặt hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP với nội dung trọng tâm gồm:

1. Thông qua, giao Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018 của Tổng công ty, các đơn vị thành viên và triển khai công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD bám sát mục tiêu, kế hoạch; Theo đó:

Năm 2018, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực VLXD ngày càng gay gắt, giá bán giảm sâu đã làm ảnh hưởng trực tiếp tới chỉ tiêu Doanh thu, giá trị sản xuất kinh doanh và Lợi nhuận của các đơn vị sản xuất VLXD. Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ vượt kế hoạch 2018 được ĐHCĐ giao; Tình hình tài chính của Tổng công ty Viglacera – CTCP được đánh giá tốt, tiếp tục sử dụng và bảo toàn vốn hiệu quả, cụ thể:

+ Vốn chủ sở hữu ước đạt 6.863 tỷ đồng, tiếp tục tăng trưởng tiếp nối các năm trước với hệ số bảo toàn vốn là 1,03 lần; Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2018 ước đạt 1,05 lần, đảm bảo mức độ an toàn tài chính cao;

+ Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu Công ty mẹ đạt 19,5% (tăng 5,2% so với năm 2017); Lợi nhuận của Công ty Mẹ ngoài việc đạt 606 tỷ đồng, vượt 1% so với Kế hoạch ĐHCĐ giao; Tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 dự kiến là 10%, vượt 0,5% cam kết với Đại hội đồng cổ đông;

Kết quả ước thực hiện năm 2018, toàn Tổng công ty có 12/37 đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2018; 19/37 đơn vị hoạt động có lãi song chưa đạt KH đề ra, trong đó

còn có lỗ phát sinh; Trong đó, có 02 đơn vị là CP Đáp Cầu và CP Bê tông khí đang triển khai tái cơ cấu toàn diện, đầu tư chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, 04 đơn vị còn lại (sản xuất gạch ngói) đang triển khai thủ tục thoái vốn là CP Từ Liêm, CP Bá Hiến, CP Hạ Long 1 và CP Hợp Thịnh.

2. Triển khai việc xác định giá trị doanh nghiệp, định giá cổ phiếu và các công việc liên quan phục vụ công tác bàn giao, thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty. Trong đó:

- Hoàn thiện Điều lệ, quy chế hoạt động của Tổng công ty phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp.

- Thoái vốn Nhà nước tại Tổng Công ty xuống 36%: đã triển khai thực hiện trong tháng 7/2018 nhưng chưa thành công do ảnh hưởng của thị trường chứng khoán suy giảm; Tổng công ty sẽ báo cáo Bộ Xây Dựng tiếp tục triển khai vào đầu quý 1/2019;

- Quyết toán vốn nhà nước: Tiếp tục thực hiện theo văn bản của Chính phủ, dự kiến sẽ hoàn thành tháng 1/2019;

- Thoái vốn tại các đơn vị: Đang triển khai thủ tục thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Tư vấn Viglacera (xuống 51%) và tại các đơn vị CP Vinafacade, CP Từ Liêm, CP Hạ Long 1, CP Từ Sơn, CP Bá Hiến và CP Hợp Thịnh (thoái 100%);

- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ tại Công ty CP Viglacera Vân Hải, Công ty CP Viglacera Đáp Cầu; Đang triển khai việc tăng vốn theo chương trình ESOP tại Công ty CP Viglacera Thanh Trì và Công ty CP Viglacera Việt Trì, đảm bảo nguồn vốn cho đơn vị triển khai Dự án đầu tư và tái cơ cấu tài chính của đơn vị;

3. Thông qua và phê duyệt chủ trương đầu tư, kế hoạch chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp, lĩnh vực vật liệu của các đơn vị thành viên trong nhóm sứ, ốp lát để triển khai theo kế hoạch; thông qua nội dung vay vốn cho các dự án....

II. Nhiệm vụ và giải pháp triển khai kế hoạch SXKD năm 2019

1- Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019 của Tổng công ty Viglacera - CTCP

1. Lợi nhuận trước thuế: Công ty Mẹ đạt 650 tỷ đồng, tăng 7% so với thực hiện năm 2018; Hợp nhất đạt 950 tỷ đồng, tăng 13% thực hiện năm 2018.

2. Doanh thu: Công ty Mẹ đạt 3.500 tỷ đồng, tăng 13% so với thực hiện năm 2018; Hợp nhất đạt 9.300 tỷ đồng, tăng 16% thực hiện năm 2018;

3. Giá trị SXKD toàn Tổng công ty (hợp cộng) đạt 18.000 tỷ đồng tăng 3% so với thực hiện năm 2018;

4. Thực hiện vốn đầu tư XD/CB của Công ty mẹ đạt 2.350 tỷ đồng;

5. Dự kiến chia cổ tức năm 2019 của Công ty Mẹ là 10%/năm

2- Các mục tiêu chính

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019, với mục tiêu phần đầu tăng trưởng lợi nhuận Công ty Mẹ từ 7% trở lên so với năm 2018;

2. Điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty đại chúng thông qua các Quy chế quản trị tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu trong nước và quốc tế; đáp ứng và tận dụng tối đa cơ hội hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Thực hiện lộ trình thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty xuống còn 0% trong năm 2019 theo quyết định của Thủ tướng chính phủ.

3- Nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm

3.1- Các nhiệm vụ trọng tâm

1. Nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm vật liệu xây dựng thị trường trong nước và quốc tế. Phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực hiện có về công nghệ, máy móc thiết bị, tài sản và con

312
JG
i T
CEI
CP
M-T

người để phát triển Tổng công ty thành doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trong cả 2 lĩnh vực: sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản;

2. Tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức;

3. Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 của Tổng công ty và các năm tiếp theo;

4. Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển để đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng bền vững, với các dự án trọng điểm:

a- Lĩnh vực vật liệu:

- Dự án đầu tư Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ (Giai đoạn 1), công suất 600 tấn/ngày; dự kiến hoàn thành và đưa nhà máy vào vận hành trong quý IV/2019;

- Dự án đầu tư Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng (Công ty CP Đáp Cầu): dự kiến hoàn thành và đưa nhà máy vào vận hành vào Quý III/2019;

- Dự án đầu tư Nhà máy kính cán siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh: Tiếp tục thực hiện khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng về thị trường, các yếu tố đầu vào, công nghệ-thiết bị và các điều kiện liên quan, đảm bảo tính khả thi để triển khai tại thời điểm thích hợp;

- Dự án KHCN Dây chuyền BTK 200 ngàn m³/năm: Đưa dự án vào hoạt động theo đúng mục tiêu của dự án trong Quý I/2019; Ứng dụng kết quả nghiên cứu của Dự án KHCN, cùng với tư vấn của nhà thầu HESS sử dụng phối liệu từ tro, xỉ sản xuất gạch bê tông khí để đầu tư các nhà máy mới thay thế gạch đất sét nung. Đồng thời, Khảo sát, xem xét đánh giá việc mua lại các nhà máy từ các doanh nghiệp/đối thủ cạnh tranh khi xuất hiện cơ hội, có mức giá hợp lý và các điều kiện thuận lợi.

- Dự án Xí nghiệp khai thác chế biến nguyên liệu của Công ty CP Thanh Trì cung cấp đủ nguồn nguyên liệu đạt chất lượng cao cho các đơn vị sản xuất sứ vệ sinh ngay trong quý III/2019.

- Triển khai kế hoạch đầu tư chiều sâu về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, dây chuyền thiết bị nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí cùng với phát triển khuôn, mẫu mã sản phẩm mới, gia tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ.

b- Lĩnh vực bất động sản:

Bên cạnh việc triển khai các dự án hiện có, Tổng công ty tiếp tục tập trung vào hai mảng kinh doanh trọng điểm là khu công nghiệp và nhà ở xã hội, tận dụng tối đa điều kiện thuận lợi từ thị trường đang thu hút vốn đầu tư nước ngoài lớn, nhu cầu về mặt bằng KCN, nhà ở xã hội và nhà ở công nhân ngày càng tăng:

- *Khu công nghiệp:* Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các dự án KCN đang triển khai; đồng thời chuẩn bị các điều kiện để khởi công 02 KCN mới là KCN Yên Mỹ - Hưng Yên (400 ha), KCN Yên Phong II-C - Bắc Ninh (200 ha); Dự kiến kế hoạch năm 2019, kinh doanh cho thuê KCN đạt 110 ha;

- *Nhà ở xã hội:* Nhà ở xã hội tại Kim Chung-Đông Anh (1.588 căn), chuẩn bị đầu tư Dự án Nhà ở XH Tiên Dương-Đông Anh (39ha); các dự án nhà ở XH, nhà ở CN khác tại khu vực phía Nam.

Đồng thời, Tổng công ty vẫn tiếp tục triển khai nhiều dự án nhà ở công nhân, nhà ở thương mại chuyển tiếp từ năm 2018. Đặc biệt, Dự án khu sinh thái Vân Hải giai đoạn 1 (35ha) dự kiến sẽ hoàn thiện khu biệt thự nghỉ dưỡng trong năm 2019, khu khách sạn trong năm 2020.

c- Đầu tư ra nước ngoài tại Cuba

Tiếp tục triển khai các bước hợp tác đầu tư theo tiến độ ký kết, trong các lĩnh vực vật liệu, và đầu tư hạ tầng khu công nghiệp:

+ Dự án đầu tư gạch ốp lát-sứ vệ sinh: Triển khai các bước đầu tư, cải tạo 02 nhà máy hiện có; dự

triệu m² gạch ốp lát/năm từ quý II/2019;

+ Tổ chức triển khai thực hiện đầu tư hạ tầng KCN trong Đặc khu kinh tế Mariel tại Cuba. Trong năm 2019, dự kiến đầu tư đồng bộ khoảng 50ha hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác kinh doanh.

5. Xác định rõ mục tiêu xuất khẩu là mục tiêu chính quan trọng để phát triển lĩnh vực SXKD vật liệu xây dựng của Tổng công ty; Xây dựng kế hoạch và các biện pháp tổ chức triển khai đảm bảo hoàn thành kế hoạch xuất khẩu năm 2019 và các năm tiếp theo.

3.2- Các giải pháp

3.2.1- Công tác tái cơ cấu

1. Thực hiện lộ trình tái cơ cấu vốn tại các đơn vị bám sát theo kế hoạch Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty; trong đó:

- Tiếp tục triển khai thoái toàn bộ vốp góp của Tổng công ty-CTCP trong năm 2019 tại các đơn vị CP Từ Liêm, CP Bá Hiến, CP Vinafacade, CP Hợp Thịnh, CP Viglacera Hạ Long 1, CP Từ Sơn và thoái một phần vốp góp của TCT tại CP Tư vấn về tỷ lệ sở hữu 51%;

- Triển khai công tác tăng vốn tại các đơn vị CP Thanh Trì, CP Việt Trì vào Quý I/2019 bằng hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP;

2. Thực hiện niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên VGC trên Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) vào vào Quý I/2019;

3. Triển khai xây dựng và ban hành các quy chế quản trị nội bộ mới phù hợp với quy định hiện hành về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước sau khi thực hiện thoái vốn nhà nước thành công.

3.2.2- Công tác điều hành của Công ty Mẹ

1. Xây dựng và tổ chức triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019, với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng bình quân các chỉ tiêu chính từ 7-8% trở lên, đảm bảo mục tiêu chia cổ tức năm 2019 tối thiểu đạt 10%;

2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty con, công ty liên kết trong quý I/2019 và Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty-CTCP trong quý II/2019.

3. Làm việc với các ngân hàng và tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho các dự án trọng điểm của Tổng công ty; Tập trung triển khai công tác kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, dư nợ phải thu thông qua công tác thực hiện kiểm kê hàng quý, đối chiếu và thu hồi công nợ thường xuyên, định kỳ để phòng ngừa thất thoát có thể xảy ra, đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD;

4. Chuẩn bị các điều kiện và thực hiện công tác đầu tư chiều sâu đảm bảo sớm phát huy hiệu quả sau đầu tư, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giá trị gia tăng của sản phẩm. Chỉ đạo và đôn đốc thực hiện nghiêm túc công tác An toàn lao động, PCCC, VSCN tại tất cả các đơn vị.

5. Rà soát, phê duyệt bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các quy chế khoán quản, tinh giản bộ máy lao động gián tiếp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí trong giá thành sản phẩm; nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa.

6. Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển với các dự án trọng điểm năm 2019. Trong đó, củng cố, kiện toàn bộ máy, nhân lực của Ban quản lý các dự án đầu tư của Tổng công ty.

3.2.3- Công tác phát triển thị trường

- Phát triển các chương trình thương mại năm 2019: Đẩy mạnh các chương trình truyền thông, tập trung quảng bá hình ảnh thương hiệu, tập trung nghiên cứu phát triển các mẫu mã sản phẩm mới có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường;

- Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp đối với từng lĩnh vực sản phẩm vật liệu, hoàn thành vào cuối Quý I/2019;

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu:



+ Tập trung đầu tư các nguồn lực tương xứng cho công tác xuất khẩu; Thành lập Quỹ xuất khẩu hỗ trợ công tác phát triển thị trường, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích, hiệu quả cao trong công tác xuất khẩu

+ Khảo sát đánh giá lại các thị trường và tìm kiếm các đối tác xuất khẩu mới, tập trung mở thị trường xuất khẩu trong các nước tham gia hiệp định thương mại chung; đồng thời hợp tác với đối tác cung cấp khuôn mẫu, bài phối liệu, trợ giúp công nghệ... cho các đơn vị sản xuất để đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

3.2.4- Công tác nghiên cứu phát triển:

- Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học theo kế hoạch; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Thành lập phòng thí nghiệm tại từng đơn vị, trong các lĩnh vực Kính, sứ, gạch ốp lát, gạch ngói ĐSN. Xây dựng quy trình, phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng nguyên liệu, chất lượng sản phẩm theo quy chế kiểm soát chất lượng của Tổng công ty;

3.2.5- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực


- Tiếp tục triển khai, đồng thời rà soát, cập nhật trong quá trình thực hiện Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty giai đoạn đến năm 2020, đặc biệt xem xét tuyển dụng chuyên gia nước ngoài trong các lĩnh vực, bù đắp sự thiếu hụt nguồn lực trong nước, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho các dự án/nhà máy đã và đang thực hiện đầu tư;

- Tuyển sinh và đào tạo theo kế hoạch đã lập, đảm bảo các chương trình đào tạo (ngắn hạn và dài hạn) chuyên ngành SX VLXD theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề Quốc tế đã được xây dựng và ban hành, phù hợp với sự phát triển công nghệ tại các đơn vị trong Tổng công ty;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nguồn lực phục vụ công tác đầu tư mở rộng và đầu tư mới của Tổng công ty; Triển khai các bước xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo năm 2019 và các năm tiếp theo đáp ứng Tiêu chuẩn cấp bậc công nhân kỹ thuật và phù hợp với Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc tế.

III. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019 của Tổng công ty trên cơ sở nội dung Nghị quyết này.

Nơi nhận 

- Bộ BXD (để BC)
- Các UV HĐQT. TCT
- Các Phó TGĐ. TCT
- VP ĐU, Công đoàn TCT
- Các phòng, Ban TCT
- Các đơn vị thành viên
- Người đại diện TCT tại các CTCP.
- HĐQT, VP.TCT (Luu)

T/M HĐQT TỔNG CÔNG TY



CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

Luyện Công Minh